

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 15/2017/KDTM-ST

Ngày: 19-9-2017.

V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Phạm Quang Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2017/TLST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH thực phẩm K V; địa chỉ: Thửa số 62-68, tờ bản đồ số , Đường ĐT , khu phố P T, phường T H, thị xã T U, tỉnh B D. Người đại diện theo pháp luật: Ông T V T G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà N T T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số , đường L T T, phường P , thành phố T D M, tỉnh B D, theo Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017, có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G V; địa chỉ: Tổ , khu phố , phường U H, thị xã TU, tỉnh B D.

Người đại diện theo pháp luật: Bà G S J. Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2017, Bản tự khai ngày 14/8/2017, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà N T T trình bày:

Ngày 01/10/2016, Công ty TNHH thực phẩm K V (sau đây gọi tắt là K V) ký Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp số 19/HĐ-KT/2016 với Công ty TNHH G V (gọi tắt là G V). Theo đó, K V cung cấp thức ăn công nghiệp nấu sẵn cho G V tại nhà ăn của G V. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, K V sẽ chuyển tiền tạm ứng cho B V 400.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thực hiện Hợp đồng. Ngày 06/10/2016, K V đã chuyển 100.000.000 đồng và ngày 07/10/2016 chuyển 300.000.000 đồng cho G V bằng hình thức chuyển khoản trên ACB online. Thời hạn hợp đồng là 24 tháng tính từ ngày 15/10/2016 đến ngày 14/10/2018. Điều 5 của Hợp đồng quy định, sau 02 tháng kể từ khi bên K V ký hợp đồng cung ứng dịch vụ cho G V thì G V phải hoàn lại 400.000.000 đồng cho K V. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn 07 tháng nhưng G V không ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với K V và cũng không hoàn lại 400.000.000 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu G V phải thanh toán cho K V tổng cộng 423.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính: $400.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 23.000.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử thanh toán tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước với mức lãi suất 9%/năm (0,75%/tháng) tính từ ngày 02/12/2016 (là ngày theo hợp đồng G V có nghĩa vụ hoàn tiền cho K V) đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 9 tháng tròn với tổng số tiền: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} = 27.000.000 \text{ đồng}$.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản sao các tài liệu chứng cứ sau: Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp số 19/HĐ-KT/2016 ngày 01/10/2016; bản sao Ủy nhiệm chi số 2777 ngày 06/10/2016 và 2778 ngày 07/10/2016 của ACB.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện G V nhiều lần nhưng G V không cử người đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi 427.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng dịch vụ được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. G V có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đại diện G V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và văn bản triệu tập hợp lệ đại diện G V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lúc 08 giờ ngày 25 và 30/8/2017; triệu tập tham gia phiên tòa ngày 11 và 19/9/2017 nhưng đại diện G V không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào thể hiện vì lý do bất khả kháng không thể đến Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn G V theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào các ngày 25/8/2017, 30/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Tuy nhiên, tại các phiên họp và hòa giải đại diện bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho G V nhưng G V vẫn không có ý kiến nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

Xét, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng cung cấp thức ăn công nghiệp số 19/HĐ-KT/2016 ngày 01/10/2016 giữa K V và G V cho thấy, theo thỏa thuận trong Hợp đồng, để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để K V cung cấp suất ăn công nghiệp cho công nhân của G V thì K V phải chuyển cho G V 400.000.000 đồng. Theo Ủy nhiệm chi ngày 6 và 7/10/2016, K V đã chuyển cho G V 400.000.000 đồng theo Hợp đồng cung cấp thức ăn công nghiệp số 19/HĐ-KT/2016 ngày 01/10/2016 nhưng từ đó đến nay, G V vẫn không sử dụng suất ăn công nghiệp của K V và cũng không trả lại tiền nên K V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc G V phải thanh toán 400.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 02/12/2016 là ngày theo thỏa thuận G V phải trả lại tiền ứng là 27.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng ngày 01/10/2016, đại diện G V mặc dù là Phó Giám đốc, không là người đại diện theo pháp luật của G V ký nhưng sau khi ký hợp đồng, K V chuyển 400.000.000 đồng vào tài khoản của G V, từ đó đến nay, G V cũng không có ý kiến gì về số tiền được nhận. Sau khi nhận được tiền, G V không sử dụng dịch vụ nấu ăn của K V và cũng không hoàn trả tiền cho K V sau 02 tháng như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 85 Luật Thương mại 2005.

Về số tiền lãi chậm thanh toán: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán (tính từ ngày 02/12/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2017 tính tròn là 9 tháng: $(400.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng}) \times 0,75\%/\text{tháng} = 27.000.000 \text{ đồng}$. Như vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 306 Luật thương mại 2005, Điều 357 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 11, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại 2005; Điều 357 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thực phẩm K V đối với bị đơn Công ty TNHH G V, về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Công ty TNHH G V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH thực phẩm K V 427.000.000 (bốn trăm hai mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH G V phải nộp 21.080.000 (hai mươi một triệu tám mươi ngàn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Hoàn trả Công ty TNHH thực phẩm K V 10.460.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013198 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bích Huê